

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **203/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 06 tháng 04 năm 2022

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Phương

2. Bà Nguyễn Thị Thụy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương-Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/TLST- HNGĐ ngày 27/01/2022 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐ-HPT ngày 21/03/2022, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Ngô Lê Hải Ph**, sinh năm 1972. Có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: số 25 LL, cụm 13, phường CV, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Hiện ở tại: 220A Tòa Hong Kong Tower, Tòa A phường Láng Thượng, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

(Bà Ph có mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Ông **Hà Văn B**, sinh năm 1972. Có đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại : số 25 LL, cụm 13, phường CV, quận B, thành phố Hà Nội. (Ông B vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại bản tự khai, tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Ngô Lê Hải Ph trình bày:

Bà và ông Hà Văn B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 29/4/1999 tại Ủy ban nhân dân phường ND, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng càng thiếu sự quan tâm vì ông B biểu hiện có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần nói chuyện với ông B, gia đình hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo hòa giải cho vợ

chồng đoàn tụ nhưng không thể hàn gắn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến năm 2020 thì bà đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở, còn ông B ở tại số 25 LL, cụm 13, phường CV, quận B, thành phố Hà Nội. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa và xét xử cho bà được ly hôn với ông Hà Văn B.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Hà Phú Kh, sinh ngày 13/9/1999 và cháu Hà Kiến H sinh ngày 04/08/2008; cháu Kh đã trưởng thành khỏe mạnh. Khi ly hôn bà xin nuôi cháu H, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Hà Văn B không đến Tòa án theo các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu cầu giao nộp văn bản ý kiến trình bày quan điểm, không đồng ý cho lấy lời khai và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ.***

Tại phiên tòa:

Bà Ngô Lê Hải Ph giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Hà Văn B vì tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ 2017 cho đến nay. Về con chung, ông bà có 02 con chung là cháu: Hà Phú Kh, sinh ngày 13/9/1999 và cháu Hà Kiến H sinh ngày 04/08/2008, cháu Kh đã trưởng thành khỏe mạnh. Khi ly hôn bà xin được nuôi con chung là cháu Hà Kiến H và không yêu cầu Tòa giải quyết về việc ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: bà Ph trình bày ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

* Ý Kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Ngô Lê Hải Ph đối với ông Hà Văn B. Xử cho bà Ph được ly hôn với ông B. Về con chung: Giao cháu Hà Kiến H sinh ngày 04/08/2008 cho bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; bà Ph không yêu cầu ông B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và vay nợ: bà Ph trình bày vợ chồng ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 của Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn ông Hà Văn B có hộ khẩu thường trú và ở tại số 25 LL, cụm 13 phường CV, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn - ông Hà Văn B đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đến Tòa án, không trình bày quan điểm, không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Xét quan hệ hôn nhân, giữa bà Ngô Lê Hải Ph và ông Hà Văn B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 04 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân phường ND, quận DD, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ngô Lê Hải Ph xin ly hôn ông Hà Văn B vì cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống không còn phù hợp, không còn tin tưởng nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, căn cứ các chứng cứ gồm quá trình xác minh của Tòa án tại nơi cư trú, lời trình bày của nguyên đơn cho thấy: ông bà mâu thuẫn do không có sự chia sẻ trong gia đình, không có tiếng nói chung. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, bà đã đưa con về nhà ngoại ở và không ai quan tâm đến ai; Bản thân bà Ph cũng trao đổi với ông B để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ song không cải thiện được tình cảm, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Quá trình giải quyết tại Tòa án, ông B không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án; không thể hiện quan điểm của mình về việc bà Ph xin ly hôn đối với ông, cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Ông B không có quan điểm về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nhà đất ở và vay nợ chung. Tại phiên tòa hôm nay, ông B vắng mặt không có lý do, chứng tỏ ông B không mong muốn vợ chồng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống chung của vợ chồng bà Ph và ông B không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy căn cứ §109; Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Ngô Lê Hải Ph đối với ông Hà Văn B.

Bà Ngô Lê Hải Ph được ly hôn với ông Hà Văn B.

[4] Về con chung: ông bà có 02 con chung là Hà Phú Kh, sinh ngày 13/9/1999 và cháu Hà Kiến H sinh ngày 04/08/2008. Anh Hà Phú Kh đã trưởng thành, khỏe

mạnh. Khi ly hôn bà Ph xin được nuôi cháu Hà Kiến H, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Hà Kiến H đang ở với bà Ph, có nguyện vọng được chung sống với bà Ph; bản thân bà Ph có công việc ổn định, có chỗ ở và có điều kiện chăm sóc con, không phụ thuộc vào ông B về kinh tế. Mặt khác, ông B cũng không đến Tòa án trình bày quan điểm gì về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xem xét việc bà Ph đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không làm xáo trộn đến việc học tập của cháu Hà Kiến H, cũng như đảm bảo quyền lợi ích và sự phát triển tâm lý cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử thấy nên giao cho bà Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Kiến H cho đến khi cháu H trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung của ông B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Bà Ph trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vay nợ chung:

Bà Ph trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bà Ngô Lê Hải Ph và ông Hà Văn B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 19, 51, 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của bà Ngô Lê Hải Ph đối với ông Hà Văn B.

Bà Ngô Lê Hải Ph được ly hôn với ông Hà Văn B.

II. Về con chung: bà Ph và ông B có 02 con chung là:

1. Anh Hà Phú Kh, sinh ngày 13/9/1999. Anh Hà Phú Kh đã trưởng thành, khỏe mạnh.

2. Cháu Hà Kiến H sinh ngày 04/08/2008.

Giao cháu Hà Kiến H cho bà Ngô Lê Hải Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 04/2022 cho đến khi con chung trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung của ông B nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Hà Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

III. Về tài sản chung và nhà đất ở chung:

Bà Ngô Lê Hải Ph trình bày ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

IV. Về vay nợ chung:

Bà Ngô Lê Hải Ph trình bày ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

V. Về án phí:

Bà Ngô Lê Hải Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0067907 ngày 27/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

VI. Về quyền kháng cáo:

Bà Ngô Lê Hải Ph có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Hà Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Phương